

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG T&T CORPORATION VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG T&T CORPORATION VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: T&T CORPORATION VIETNAM MEDIA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110674805

3. Ngày thành lập: 04/04/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Cầu, Xã Ngọc Hòa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0867130423

Fax:

Email: nguyencuutung498@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
2.	Bán buôn đồ uống	4633
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện mại (Loại trừ hợp báo)	8230
6.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
7.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể, dạy về tôn giáo)	8559
8.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Không bao gồm hoạt động báo chí)	9000
9.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
10.	Lập trình máy vi tính	6201
11.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
12.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
13.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
14.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
15.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán)	7020

16.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310(Chính)
17.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
18.	Hoạt động nhiếp ảnh (Loại trừ hoạt động của phóng viên ảnh)	7420
19.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
20.	In ấn (Không bao gồm các loại nhà nước cấm)	1811
21.	Dịch vụ liên quan đến in (Không bao gồm các loại nhà nước cấm)	1812
22.	Sao chép bản ghi các loại	1820
23.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	4931
24.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát (Không bao gồm hoạt động trong quán bar, karaoke, vũ trường,...)	5630
25.	Xuất bản phần mềm (Loại trừ xuất bản phẩm)	5820
26.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (+Trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh +Trừ hoạt động báo chí)	5911
27.	Hoạt động hậu kỳ (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	5912
28.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	5913
29.	Hoạt động chiếu phim Chi tiết: Hoạt động chiếu phim trong rạp chiếu phim, trên truyền hình, trên không gian mạng và tại điểm chiếu phim công cộng	5914
30.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm	5920
31.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông	6190
32.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721

33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
34.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Không bao gồm tổ chức họp báo)	7990
35.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
38.	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở)	4321
39.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
40.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

6. **Vốn điều lệ:** 2.800.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần:

7. **Số cổ phần được quyền chào bán:** 280.000

8. **Cổ đông sáng lập:**

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ TÁM	Thôn Cầu, Xã Ngọc Hòa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	28.000	280.000.000	10,000	001176021054	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	28.000	280.000.000	10,000		

2	NGUYỄN CỬU TÙNG	Thôn Cầu, Xã Ngọc Hòa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	238.000	2.380.000.000	85,000	001098017844
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	238.000	2.380.000.000	85,000	
3	PHAN THỊ HƯƠNG THU	Thôn Quyết Tiến, Xã Chân Hưng, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	14.000	140.000.000	5,000	026199004423
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	14.000	140.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN CỬU TÙNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *06/03/1998*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001098017844*

Ngày cấp: *31/07/2023*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn Cầu, Xã Ngọc Hòa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn Cầu, Xã Ngọc Hòa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội